

Số: **49** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phân công các Sở, Ban, ngành phụ trách hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 04/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 648/TTr-SNN ngày 27/12/2017 về việc ban hành Quyết định phân công trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các Sở, Ban, ngành phụ trách hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (đính kèm danh sách).

Điều 2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh có trách nhiệm:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương có liên quan hướng dẫn thực hiện cụ thể các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện tiêu chí được phân công, đảm bảo đạt tiêu chí theo kế hoạch hằng năm.

3. Điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của ngành, đơn vị gắn với xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới.

4. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành được phân công theo dõi, hỗ trợ địa phương thực hiện các nội dung của tiêu chí có liên quan đến ngành phụ trách, thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện về đơn vị phụ trách tiêu chí để phối hợp thực hiện.

5. Định kỳ hàng quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, PNN. 80





**DANH SÁCH
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH PHỤ TRÁCH HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ
THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 49 /QĐ-UBND ngày 10 / 01/2018 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí thực hiện	Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn thực hiện và xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn (<i>quy hoạch đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn</i>).	Đạt	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
		1.2. Có ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch.	Đạt		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	100%	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
		2.2. Tỷ lệ km đường trục áp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	≥50%		
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	100% sạch và không lầy lội vào mùa		

			mưa, trong đó: có 50% cứng hoá.		
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	≥50%		
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên; riêng đối với vùng sản xuất tập trung đạt 100%.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt		
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	≥ 98%		
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	≥70%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: - Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 200 chỗ ngồi (các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo tối thiểu 100 chỗ ngồi) và phải có ít nhất 02 phòng chức năng gồm: phòng hành chính – Thông tin truyền thanh; phòng đọc sách, báo, thư viện. Tuy nhiên, đối với các xã gặp khó khăn trong huy động các nguồn lực để xây dựng mới	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông Các Sở, Ban, ngành có liên quan

	<p>hội trường văn hóa đa năng thì tận dụng hội trường UBND xã và phải có ít nhất 200 chỗ ngồi và các phòng chức năng. Nhưng lâu dài phải có quy hoạch đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Có sân thể thao phục vụ sinh hoạt thể thao của toàn xã. Về lâu dài phải đảm bảo đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>			
	<p>6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Đối với xã không có quỹ đất để xây dựng riêng, thì trước mắt sử dụng chung với khu thể thao của xã và trang bị một số trang thiết bị tối thiểu phục vụ vui chơi, giải trí.</p>	Đạt		
	<p>6.3. Tỷ lệ áp hoặc liên áp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa; khu thể thao phục vụ cộng đồng, cụ thể: Có nhà văn hóa từ 100 chỗ ngồi trở lên. Riêng áp ở các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo từ 50 chỗ ngồi trở lên. * Đối với các xã gặp khó khăn trong bố trí diện tích đất và huy động các nguồn lực để xây dựng mới nhà văn hóa – khu thể thao áp thì tạm thời sử dụng các cơ sở vật chất hiện có như: nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở Ban nhân dân áp, đình, các cơ sở tôn giáo,... để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (khu thể thao có thể xây dựng liên áp, tối đa 03 áp). Nhưng lâu dài phải đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	100%		

7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn theo qui hoạch được phê duyệt hoặc nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa (nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa: Tổng diện tích từ 1000m ² và có các bộ phận phụ trợ như nhà vệ sinh, nơi đậu xe đảm bảo trật tự an toàn, sử dụng nước hợp vệ sinh, thu gom và xử lý rác thải, hệ thống thoát nước, thiết bị PCCC và có ban quản lý chợ). Riêng các chợ hiện có trên địa bàn các xã có diện tích chợ dưới 1.000m ² nhưng đảm bảo đầy đủ các công trình phụ trợ thì vẫn xem xét, công nhận đạt tiêu chí.	Đạt	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.	Đạt		
		8.3. Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp; duy trì hoạt động thường xuyên đúng quy định.	Đạt		
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	Đạt		
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, nhà dột nát; hộ không có đất ở phát sinh trước 03 năm trở lên so với năm xem xét, đánh giá công nhận.	Không	Sở Xây dựng	- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Các Sở, Ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan.
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	≥ 70%		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người), cụ thể: - Năm 2016: ≥ 33 triệu đồng/người/năm; - Năm 2017: ≥ 37 triệu		Cục Thống kê	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ

		đồng/người/năm; - Năm 2018: ≥ 41 triệu đồng/người/năm; - Năm 2019: ≥ 45 triệu đồng/người/năm; - Năm 2020: ≥ 50 triệu đồng/người/năm.	Đạt mức quy định hàng năm		- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	$\leq 4\%$	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	$\geq 90\%$	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Liên đoàn lao động tỉnh
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Có hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.	Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Liên minh Hợp tác xã - Sở Công thương - Cục Thống kê - Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt		
		13.3. Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp đạt trên 110 triệu đồng/năm.	Đạt		
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (<i>phối hợp thực hiện nội dung 14.3</i>) - Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (<i>phổ thông, bổ túc, học nghề</i>).	$\geq 80\%$		
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	$\geq 40\%$		
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	$\geq 86,5\%$	Sở Y tế	- Bảo hiểm xã hội tỉnh - Sở Lao động,
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt		

		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (<i>chiều cao theo tuổi</i>).	$\leq 20,5\%$		Thương binh và Xã hội - Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
16	Văn hóa	16.1. Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn áp Văn hóa và áp Nông thôn mới.	$\geq 70\%$	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
		16.2. Xã đạt chuẩn Xã văn hóa nông thôn mới theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt		
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: - Nước hợp vệ sinh - Nước sạch	$\geq 95\%$ $\geq 65\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp thực hiện nội dung 17.1, 17.2, 17.5 và 17.8</i>) - Sở Y tế (<i>phối hợp thực hiện nội dung 17.5, 17.6 và 17.8</i>) - Sở Xây dựng (<i>phối hợp thực hiện nội dung 17.4 và 17.5</i>) - Sở Công thương (<i>phối hợp thực hiện nội dung 17.8</i>) - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Các Sở,
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - KD, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%		
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn (<i>Các khu vực công cộng không có hành vi xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan; hồ ao, kênh mương, bờ đê, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ</i>).	Đạt		
		17.4. Xã có qui hoạch nghĩa trang hoặc xây dựng nghĩa trang liên xã; đối với xã có đông đồng bào dân tộc Khmer có nhà hỏa táng; Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (<i>Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng</i>).	Đạt		
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, chợ, cơ sở sản xuất	Đạt		

		- kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.			Ban, ngành có liên quan
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo 3 sạch.	≥ 70%		
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥ 70%		
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%		
		17.9. Tất cả các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn xã phải đảm bảo xanh - sạch - đẹp.	Đạt		
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn, không bị xử lý kỷ luật.	Đạt	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp (<i>phối hợp thực hiện nội dung 18.5</i>)
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt		- Sở Lao động, Thương binh và xã hội (<i>phối hợp thực hiện nội dung 18.6</i>)
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.	Đạt		- Các Sở, Ban, ngành có liên quan
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	100%		
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt		
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.	Đạt		
		18.7. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã có Nghị quyết và Kế hoạch hằng năm về phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.	Đạt		
		18.8. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.	≥ 85%		

		18.9. Hoàn thành các chỉ tiêu của cấp trên giao hàng năm.	Đạt		
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương.	Đạt	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các Sở, Ban, ngành có liên quan
		19.2. - Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (<i>ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút</i>) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.	Đạt	Công an tỉnh	
		19.3. Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.	Đạt	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh.	